

Số: 44/2023/QĐST-DS

Tuy Hòa, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phùng Quốc T**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: **Chung cư B H, V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**.

Bị đơn: Ông **Trịnh B**, sinh năm: 1943 và bà **Đặng Thị Bạch H**, sinh năm: 1943 (chết); Địa chỉ: **D N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà **Đặng Thị Bạch H**:* Ông **Trịnh B**, sinh năm: 1943; Địa chỉ: **D N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy Giấy giao nhận tiền đặt cọc mua bán đất ngày 25/12/2020 và Phụ lục hợp đồng (Bổ sung Giấy giao nhận tiền đặt cọc mua bán đất (Hợp đồng đặt cọc) ngày 25/12/2020) ngày 17/4/2022, được ký kết giữa ông **Phùng Quốc T** với ông **Trịnh B**, bà **Đặng Thị Bạch H** để đảm bảo cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: 01 phần (5x20) của thửa đất tại **D N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**.

- Ông **Trịnh B** phải có trách nhiệm trả lại cho ông **Phùng Quốc T** số tiền đặt cọc đã nhận là 1.000.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng, ông **Trịnh B** phải có trách nhiệm trả cho ông **Phùng Quốc T** số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*).

- Về thời gian và phương thức thực hiện: Vào ngày 19/11/2023, ông **Trịnh B** phải có trách nhiệm trả lại cho ông **Phùng Quốc T** số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) nói trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn (đối với các khoản tiền phải trả cho nguyên đơn) cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông **Trịnh B** là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí. **H1** lại cho ông **Phùng Quốc T** 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0012575 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Lê Mai